

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI
Số: 133/2025/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 297/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Võ Văn Th, sinh năm 1955

Địa chỉ: Khu phố Thái L, phường Hoài Nhơn N, tỉnh G.

* **Bị đơn:** Ông Võ Văn T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu phố Thái L, phường Hoài Nhơn N, tỉnh G.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Võ Thị T, sinh năm 1967; địa chỉ: Đội 8, thôn Năng A, xã Vạn Đ, tỉnh G.

- Bà Võ Thị T, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố An D 2, Hoài Nhơn N, tỉnh G.

- Võ Hồng Thái (chết ngày 08/3/2003)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thái:

+ Bà Phan Thị Ng, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu phố Thái L, phường Hoài Nhơn N, tỉnh G.

+ Anh Võ Quốc D, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố Thái L, phường Hoài Nhơn N, tỉnh G.

+ Anh Võ Trọng H, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố Thái L, phường Hoài Nhơn N, tỉnh G.

+ Anh Võ Văn Th, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố Thái L, phường Hoài Nhơn N, tỉnh G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Các bên thống nhất công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số vào sổ 41, Quyền số 01TP/CC-SCT/HĐGD do UBND phường Hoài Xuân lập ngày 09/3/2017 giữa ông Võ Đ và ông Võ Văn T.

1.2 Giao cho ông Võ Văn Th quyền sử dụng các thửa đất sau:

1.2.1 Thửa đất số 565, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại khu phố Thái L, phường Hoài Nhơn N, tỉnh G, có kích thước và giới cận như sau:

- Đông giáp bờ đất dài: 8.04m
- Tây giáp thửa 566 dài: 13.38m
- Nam giáp thửa 572 dài: 45.11m
- Bắc giáp đường đất dài: 45.07m

Diện tích 482m² đất trồng lúa.

1.2.2 Thửa đất số 326, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại khu phố Thái L, phường Hoài Nhơn N, tỉnh G, có kích thước và giới cận như sau:

- Đông giáp thửa 343 dài: 25.8m
- Tây giáp đường đi dài: 23.9m
- Nam giáp thửa 33 dài: 14.5m
- Bắc giáp thửa 373 dài: 13.7m

Diện tích 348m², trong đó có 200m² đất ở, 148m² đất trồng cây lâu năm và tài sản gắn liền trên đất.

1.3 Giao cho bà Võ Thị T1 quyền sử dụng thửa đất số 36, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại khu phố Thái L, phường Hoài Nhơn N, tỉnh G, có kích thước và giới cận như sau:

- Đông giáp thửa 51 dài: 4.37m; 20.28m; 4.85m
- Tây giáp thửa 37 dài: 27.78m
- Nam giáp mương dài: 16.53m

- Bắc giáp thửa số 10 dài: 18.14m

Diện tích 497m² đất trồng lúa.

1.4. Giao cho ông Võ Văn T và bà Võ Thị T2 quyền sử dụng thửa đất số 325, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại khu phố Thái L, phường Hoài Nhơn N, tỉnh G, có kích thước và giới cận như sau:

- Đông giáp đường dài: 33,1m;

- Tây giáp thửa 324 dài: 28.6m

- Nam giáp thửa 34 dài: 6.9m

- Bắc giáp thửa 324 dài: 8.4m

Diện tích 220m² đất trồng cây lâu năm

(Tất cả đều kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá: Thỏa thuận ông Võ Văn Th nộp. Ông Võ Văn Th đã nộp đủ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1 Ông Võ Văn Th chịu theo quy định của pháp luật. Ông Võ Văn Th là người cao tuổi nên được miễn.

4.2 Bà Võ Thị T1 chịu: $497\text{m}^2 \times 148.000 \text{ đồng/m}^2 = 3.677.800$ (ba triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm đồng) đồng sung ngân sách nhà nước.

4.3 Bà Võ Thị T2, ông Võ Văn T phải chịu: $220\text{m}^2 \times 148.000 \text{ đồng/m}^2 = 1.628.000$ (một triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn) đồng, chia phần mỗi người phải nộp 814.000 (tám trăm mười bốn nghìn) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 6 - Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Minh Thành

